

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lò Văn Trục
- Ông Lương Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân -Thư ký Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị B, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn S, xã B, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Ban Công, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn S, xã B, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị B trình bày: Chị và anh L tự do tìm hiểu trong khoảng 01 năm, tự nguyện kết hôn, gia đình 2 bên tổ chức cưới theo tập quán, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, Huyện B, tỉnh Thanh Hoá ngày 25/3/2011. Hai bên kết hôn từ năm 2011 đến năm 2020 mới có con do muộn con, từ năm 2019 khi chị mang thai hai bên đã có mâu thuẫn, không hòa hợp được, do mâu thuẫn nên chị sinh con bên nhà ngoại và ở nhà ngoại từ đó cho đến nay. Khi chị sinh con anh L ở

miền Nam không lo lắng, chăm sóc được gì cho vợ con. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay là đã 03 năm, quá trình ly thân hai bên đều không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai, chị có đề nghị ly hôn nhưng anh L không hợp tác. Nay xét thấy hai bên chỉ là vợ chồng trên giấy tờ vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về con chung: Có 01 con chung là Vi Minh H, sinh ngày 04/11/2020. Từ khi sinh ra cháu với chị, ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh L đến tòa để làm bản tự khai nhưng anh L vắng mặt nên không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án. Chị B đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh L không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L. Anh L cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị B đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị B, xử cho chị Vi Thị B được ly hôn anh Hà Văn L.

Về con chung: Giao 01 con chung là Vi Minh H, sinh ngày 04/11/2020 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Chị B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị B, anh L đều có hộ khẩu ở Huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND Huyện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được tổng đạt hợp lệ. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị B và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, Huyện B, tỉnh Thanh Hoá ngày 25/3/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do mâu thuẫn nên từ khi chị B sinh con vợ chồng đã không còn chung sống, hai bên ly thân đã 03 năm nay, không ai quan tâm đến ai, việc này đã được bố đẻ của anh L là ông Hà Văn Tươi xác nhận. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56-Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị B được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vi Minh H, sinh ngày 04/11/2020. Từ khi vợ chồng ly thân chị B người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, ly hôn chị B có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì vậy giao cháu Minh H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị B được ly hôn anh Hà Văn L.

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Vi Minh H, sinh ngày 04/11/2020 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B theo biên lai số: AA/2022/0002074 ngày 09/10/2023. Chị B đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:

- VKSND Huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Ban Công;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thanh Hải

Lò Văn Trục

Vũ Văn Nga